

## **BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP**

### **1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:**

#### **a. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp**

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:  
+ Công ty xây dựng quy chế trả lương theo vị trí, chức danh công việc, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch, gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, trả lương thỏa đáng (không hạn chế mức tối đa) đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, năng suất lao động cao và đóng góp nhiều cho công ty. Khi xây dựng quy chế trả lương phải có sự tham gia của Ban chấp hành Công đoàn Công ty và người lao động.

+ Căn cứ vào quỹ tiền lương kế hoạch được phê duyệt và quy chế trả lương, Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động. Công ty không được sử dụng quỹ tiền lương của người lao động để trả người quản lý công ty và không được sử dụng quỹ tiền lương của người lao động vào mục đích khác.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Trả lương theo chức danh quản lý và mức lương cơ bản được quy định tại Phụ lục II Nghị định 52/2016/NĐ-CP và quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý công ty.

#### **b. Quỹ tiền lương kế hoạch:**

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: Được xây dựng theo quy định tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: Được xây dựng theo quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

#### **c. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp**

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng tại doanh nghiệp.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Thực hiện theo quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty.

## 2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp:

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG  
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		Năm 2022
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch (Dự kiến)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b>		II	II	II
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG</b>				
1	Lao động	Người	276	273	282
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	9.420	9.554	10.343
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	31,200	31,300	35,000
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	5.189	5.100	5.300
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	10.990	11.111	11.910
<b>III.</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	7 (84 tháng)	7 (84 tháng)	7 (84 tháng)
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng /tháng	21.71	21.71	21.71
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2,348.80	2,360.70	2,736.00

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		Năm 2022
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch (dự kiến)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng /tháng	27.962	28.000	32.571
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	301,710	303,250	351,450
6	Tiền thưởng, thu nhập (thù lao)	Triệu đồng	64,900	65,300	75,600
7	Mức thu nhập bình quân của VCQL	Triệu đồng/tháng	9,000	9,050	10,484

LẬP BIỂU



Hồ Thị Thanh Huyền



Nguyễn Văn Thảo